

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2025

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành, bà Bùi Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ngọc B, sinh năm 1997, (vắng mặt).

HKTT: Thôn Vạn Tuế, xã Tân Việt, huyện TH, tỉnh HD

Cư trú tại: Thôn Xuân An, xã TK (nay là khu dân cư Xuân An, thị trấn TH), huyện TH, tỉnh HD

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn Vạn Tuế, xã Tân Việt, huyện TH, tỉnh HD

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1964; Cư trú tại: Thôn Vạn Tuế, xã Tân Việt, huyện TH, tỉnh HD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Tân Việt, huyện TH, tỉnh HD ngày 13/3/2015. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th mãi chơi, năm 2022 phạm tội đánh bạc đã bị xét xử nhưng không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngoài ra do chị có nghề làm nail (làm móng) lưu động, anh Th ghen tuông không tin tưởng nên đã xúc phạm chị trên mạng xã hội. Chị đã bỏ về nhà để sinh sống từ tháng 7 năm 2024, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/4/2016, Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 11/12/2017, Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/10/2019, hiện nay con H đang ở cùng anh Th, các con Ph, L đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị giữ nguyên như hiện nay, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức. Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Th đã được Tòa án giao hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố ý không đến Tòa án, không có bản tự khai trình bày quan điểm của mình.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ anh Th) trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, các con chung như chị B trình bày là đúng. Anh Th hiện làm công nhân, sáng đi tối về nhà, bà đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th nhưng anh Th không đến Tòa án. Quan điểm của bà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Nếu chị B kiên quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị B có đơn đề nghị xử vắng, bị đơn anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh HD phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Mai Thị Ngọc B ly hôn anh Nguyễn Đức Th. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/10/2019, Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 11/12/2017 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/4/2016 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị B tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết. Về án phí: Chị B phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đề nghị xử vắng mặt. Bị đơn, người làm chứng đều đã được giao trực tiếp các văn bản tố tụng và đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và người làm chứng.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc B và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, huyện TH, tỉnh HD ngày 13/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống. Hai bên không tin tưởng và quan tâm trách nhiệm với nhau, chị B đã đưa con về nhà đẻ ở từ khoảng tháng 7/2024, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Th đã được giao hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố ý không đến Tòa án làm việc. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bích và Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TH. Xử cho chị Bích ly hôn anh Th.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung gồm Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/4/2016, Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 11/12/2017, Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/10/2019. Mặc dù anh Th không có bản tự khai thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Xét thực tế cháu Hà có nguyện vọng và đang ở cùng anh Th; hai cháu Ph, L đang ở cùng chị B. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con. Cần giao các con cho chị B và anh Th nuôi như hiện tại cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con của chị B. Anh chị được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị B tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Anh Th không có đơn yêu cầu về tài sản. HĐXX không giải quyết. Nếu sau này anh chị có tranh chấp về tài sản mà có đơn yêu cầu khởi kiện. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc B có đơn xin ly hôn, không thuộc diện được miễn giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Ngọc B ly hôn anh Nguyễn Đức

Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 11/12/2017 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/10/2019 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 12/4/2016 cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, kể từ tháng 02/2025 đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Chị B tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh chị B, Th được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc B phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23, số 0005944 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh HD. (Chị B đã nộp đủ tiền án phí)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH
- UBND xã TV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài